

VIỆT NAM

giữa bè bạn

❖ TRƯỜNG SƠN



Các nhà lãnh đạo 21 quốc gia trong trang phục áo dài truyền thống Việt Nam tại Hội nghị Lãnh đạo kinh tế APEC lần thứ 14

Kết thúc thập niên đầu của thiên niên kỷ. Ước vọng lớn nhất của mỗi chúng ta là một nền hòa bình trường tồn để tiếp tục dựng xây đất nước, mưu cầu hạnh phúc. Chúng ta đã chịu đựng 100 năm thuộc địa, và ngay tiếp đó là 30 chiến tranh với những đế quốc hung hãn, tàn bạo. Và ngay cả sau cuộc chiến, kẻ thua nhưng có sức mạnh kinh tế toàn cầu đã quyết bóp chết kẻ thắng nhưng kiệt quệ. Chúng ta hãy xem Việt Nam bước vào công cuộc xây dựng lại đất nước sau 130 năm mất nước và chiến đấu giành lại độc lập từ đâu.

Bảng 1. Thu Nhập bình quân đầu người giai đoạn 1990 - 1994 (USD)

	1990	1991	1992	1993	1994
Brunei	13.699	14.003	15.389	14.689	14.231
Cambodia					
Indonesia	645	711	760	850	937
Lào	206	238	254	291	329
Malaysia	2.432	2.642	3.099	3.417	3.709
Myanmar					
Philippines	710	710	810	812	936
Singapore	12.091	13.768	15.388	17.552	20.672
Thái Lan	1.506	1.710	1.915	2.122	2.423
Việt Nam	98	142	143	187	227
Bulgaria	2.377	1.268	1.215	1.279	1.151





Những con số ở bảng 1 không thể không làm mỗi người Việt Nam rơi nước mắt vì Mẹ Tổ Quốc nghèo đến mức khó mà có nước nghèo hơn. Chúng ta hãy xem năm 1994, năm mà chúng ta đã phá được gọng kìm cấm vận, tàn ác không kém đạn bom, thì chúng ta còn đứng sau cùng, xa và rất xa bạn bè (trong các bảng số liệu, ta xem thêm số liệu của Bulgaria, một nước vào loại kém phát triển nhất ở châu Âu để hình dung thêm về bức tranh thế giới).

Nhưng chúng ta đã không chịu khuất phục, đã vươn lên. Dù rằng đường còn dài, còn rất nhiều gian khổ, dù so với bè bạn chúng ta còn nhiều điều thua kém, nhưng chúng ta đã nhập được vào đoàn đua, sánh vai cùng bè bạn chứ không còn là người sau rốt, xa lắc xa lơ, chúng ta đã không để ai phải nhìn mình với con mắt thương hại.

Chúng ta còn rất nghèo, nhưng đời sống của người dân đã được cải thiện đáng kể. Theo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đến nay, cả nước đã có 100% số huyện có điện lưới quốc gia và điện tại chỗ; 97,5% số xã có điện và 94% số hộ dân nông thôn được dùng điện.

Bảng 2. Thu Nhập bình quân đầu người giai đoạn 2005 – 2009 (USD)

	2005	2006	2007	2008	2009
Brunei	25.755	30.391			
Cambodia	465	518	583	648	667
Indonesia	1.304	1.643	1.923	2.245	2.349
Lào	463	589	704	882	940
Malaysia	5.378	5.998	7.028	8.212	7.030
Myanmar					
Philippines	1.156	1.349	1.624	1.844	1.752
Singapore	29.401	32.960	38.523	39.950	36.537
Thái Lan	2.674	3.116	3.689	4.043	3.893
Việt Nam	631	710	804	943	1.032
Bulgaria	3.733	4.313	5.498	6.798	6.423

Bảng 3. Điện năng tiêu thụ theo đầu người (Kwh)

	2005	2006	2007	2008	2009
Brunei	8.509	8.271	8.393		
Cambodia	55	75	94		
Indonesia	512	532	566		
Lào					
Malaysia	3.177	3.306	3.667		
Myanmar	81	92	94		
Philippines	582	573	586		
Singapore	8.507	8.520	8.514		
Thái Lan	1.899	1.984	2.055		
Việt Nam	573	649	728		
Bulgaria	4.122	4.311	4.456		



Thi công xây lắp điện tại buôn Duhng, xã Ea M'đroh, Cư M'gar (Đắk Lắk)

Đồng bào các dân tộc ở vùng sâu, vùng xa tỉnh Lâm Đồng đã vỡ òa niềm vui khi ánh sáng của dòng điện quốc gia thuộc Dự án điện Tây Nguyên về thấp sáng buôn làng.



Thế Giới Dữ Liệu

Bảng 4. Tỷ lệ biết chữ (%) trong tổng dân số ở độ tuổi 15 - 24

	2005	2006	2007	2008
Brunei				100
Cambodia				87
Indonesia		97		
Lào	84			
Malaysia				98
Myanmar				96
Philippines				95
Singapore				100
Thái Lan	98			
Việt Nam				97
Bulgaria				98



Bảng 5. Tỷ lệ (%) GDP dành cho giáo dục

	2005	2006	2007	2008	2009
Brunei					
Cambodia			1,6		
Indonesia		3,6	3,5		
Lào	2,4	2,9	3,0	2,3	
Malaysia	7,5	4,7	4,5		
Myanmar					
Philippines	2,5	2,6	2,6		
Singapore				2,8	3,2
Thái Lan	4,4	4,5	4,0	4,9	
Việt Nam				5,3	
Bulgaria	4,5	4,2	4,1		



Bảng 6. Chi cho y tế trên đầu người (USD)

	2005	2006	2007	2008	2009
Brunei	640	698	753		
Cambodia	29	30	36		
Indonesia	25	31	42		
Lào	21	23	27		
Malaysia	222	259	307		
Myanmar	5	6	7		
Philippines	43	51	63		
Singapore	929	1.021	1.148		
Thái Lan	95	116	136		
Việt Nam	38	47	58		
Bulgaria	272	297	384		



Thập kỷ 80, 90 thế kỷ 20 và thiên niên kỷ 21 là kỷ nguyên kinh tế tri thức với hạ tầng cơ sở là máy tính và truyền thông. Chúng ta chỉ có thể bước vào cuộc đua này sau bề bạn vài chục năm, sau khi phá được cấm vận. Thực sự chúng ta đã đi lên từ tay trắng, hay như thế giới nhìn Việt Nam là một “vùng trắng CNTT” vào 1993. Những bước đi của chúng ta đã làm bạn bè ngạc nhiên.

Hãy xem những bước tiến của Việt Nam về trang bị CNTT.



Bảng 7. Số máy vi tính trên 100 dân vào 1994 và gần đây

	1994	2005	2006	2007	2008
Brunei		8,92			
Cambodia		0,32	0,34	0,36	
Indonesia	0,38	1,5	2,03		
Lào		1,7			
Malaysia	3,19	21,9	23,15		
Myanmar					
Philippines	0,77	5,29	7,23		
Singapore	14,6	69,4	72,3	74,31	
Thái Lan	1,14	6,68			
Việt Nam	0,07	6,99	9,65		
Bulgaria	1,42			8,89	10,96

Và số người sử dụng Internet trên 100 dân. Chúng ta lấy mốc 1999 vì chỉ từ đó thế giới mới bắt đầu có số liệu về người dùng Internet ở Việt Nam khi chúng ta kết nối vào Internet cuối năm 1997. Đến hôm nay, có thể nói rằng đời sống thông tin của người Việt Nam khá sung túc, phong phú.



Bảng 8. Số người sử dụng Internet trên 100 dân

	1999	2005	2006	2007	2008
Brunei	7,7	36,5	42,2	48,8	53,3
Cambodia		0,3	0,5	0,5	0,5
Indonesia	0,4	3,6	4,8	5,8	7,9
Lào			1,2	1,6	8,5
Malaysia	12,3	48,6	51,6	55,7	55,8
Myanmar		0,1	0,2	0,2	0,2
Philippines	1,4	5,4	5,7	6,0	6,2
Singapore	24	61,9	59,3	67,7	69,6
Thái Lan	2,4	15,0	17,2	20,0	23,9
Việt Nam	0,1	12,9	17,5	21,0	24,2
Bulgaria	2,9	20,0	24,3	30,7	34,7





Thế Giới Dữ Liệu

Việt Nam đã đi những bước dài trong thập kỷ đầu của thiên niên kỷ 21. Để đi nhanh hơn, vững hơn thì một yếu tố cực kỳ quan trọng là phát triển khoa học và công nghệ. Trong những năm qua, chúng ta cũng đã có những kết quả ban đầu đáng chú ý. Tuy nhiên, về lĩnh vực này phải nói những bước đi của ta cần nhanh hơn rất nhiều, nếu muốn thập kỷ 2 là thập kỷ mà Việt Nam có thể vươn lên hàng đầu trong cuộc thi đua xây dựng đất nước với các bạn bè trong khu vực.

Những sáng tạo công nghệ của ta còn khá ít ỏi.



Số các công trình nghiên cứu khoa học - kỹ thuật của Việt Nam đã có tiến bộ tuy cũng còn rất ít.

Bảng 10. Số các bài báo về khoa học và kỹ thuật được đăng trên các tạp chí uy tín quốc tế

	2005	2006	2007	2008	2009
Brunei	13	11	16		
Cambodia	21	26	26		
Indonesia	205	215	198		
Lào		18	12		
Malaysia	615	724	808		
Myanmar	11	16	13		
Philippines	178	180	195		
Singapore		3838	3792		
Thái Lan	1249	1568	1728		
Việt Nam	221	225	283		
Bulgaria	767	766	801		

Thập kỷ thứ nhất của thế kỷ 21 đã qua đi. Việt Nam đã vươn lên vững vàng từ nô lệ, từ đổ nát của chiến tranh và từ thòong lọng cấm vận.

Trong "SEAGAME VĨ ĐẠİ" thứ nhất này, SEAGAME về kinh tế, về khoa học và công nghệ, về phát triển văn hóa, xã hội, ... của thập niên thứ nhất thế kỷ 21, chúng ta còn chưa vào được tốp có "huy chương". Nhất định "SEAGAME VĨ ĐẠİ" thứ 2, chúng ta sẽ giành rất nhiều huy chương.

Những người con đất Việt hãy cố lên. □

(Toàn bộ các thống kê rút từ CSDL WORLD BANK, Encyclopedia of the Nations và Cục Sở hữu Trí tuệ VN)

Bảng 9. Số sáng chế do các tác giả trong nước đăng ký

	2005	2006	2007	2008	2009
Brunei					
Cambodia					
Indonesia	234	282			
Lào					
Malaysia	522	531	670	818	
Myanmar					
Philippines	210	223	225	216	
Singapore	569	626	696	793	
Thái Lan	891	1040	945	802	
Việt Nam	180	196	219	205	391
Bulgaria	261	243	211	249	

